

Bản án số: 453/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09-09-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thanh Nga
- Bà Lê Thị Kim Lệ

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Uyên Vy- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 227/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 759/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 862/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1974

Địa chỉ: Địa chỉ: Số D, Đường A, Phường D, Quận D, TP ..

Bị đơn: Ông Nguyễn Thọ P, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số D, Đường A, Phường D, Quận D, TP ..

(Bà M và ông P vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15/04/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị M trình bày:

Bà tự nguyện chung sống với ông Nguyễn Thọ P từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, bà và ông P cư ngụ tại địa chỉ Số D, Đường A, Phường D, Quận D. Đến năm 2018 ông P đã bỏ đi biệt tích cho đến nay. Bà nhiều lần liên lạc với người thân và bạn bè ông P nhưng không có tin tức về ông P. Vào năm 2023, Tòa án nhân dân Quận 4

ra quyết định số 136/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023 tuyên bố ông P là mất tích. Nay bà xin ly hôn với ông P để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà và ông P có 01 (một) con chung tên Nguyễn Lê Q, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2003 (con chung đã thành niên).

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà Minh xác n không có.

Bị đơn ông Nguyễn Thọ P vắng mặt không lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ông Nguyễn Thọ P không có văn bản gửi đến Tòa án nên trong hồ sơ vụ án không có ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại địa chỉ Số D, Đường A, Phường D, Quận D nên đây là vụ án dân sự về tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Nguyễn Thọ P vắng mặt không có lý do (vắng mặt lần thứ hai). Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị M và ông Nguyễn Thọ P chung sống với nhau từ năm 2001, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (*Giấy chứng nhận kết hôn số 23/2001, quyển số 01/F4 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/03/2001*) nên hôn nhân giữa bà M và ông P là hôn nhân hợp pháp.

Theo Quyết định số 136/2023/QĐST-DS ngày 05/09/2023 của Tòa án nhân dân Quận 4 tuyên bố ông Nguyễn Thọ P, sinh năm 1973 (nơi cư trú cuối cùng: Số D, Đường A, Phường D, Quận D) là mất tích. Tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: “***Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn***”. Như vậy, bà M yêu cầu được ly hôn với ông P là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì bà M và ông P có 01 (một) con chung tên Nguyễn Lê Q, sinh ngày 22/11/2003 (Giấy khai sinh số 198, quyển số 02/2003 do Ủy ban nhân dân Phường B, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/11/2003), con chung đã thành niên.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Bà Huỳnh Thị M khai không có. Ông Nguyễn Thọ P vắng mặt, không có lời khai tại tòa do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà M phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 131 của Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị M.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị M được ly hôn với ông Nguyễn Thọ P.

1.2. Về con chung: Bà Huỳnh Thị M và ông Nguyễn Thọ P có 01 (một) con chung đã thành niên tên Nguyễn Lê Q, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2003.

1.3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà

bà M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai BLTU/23P số 0034332 ngày 06/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4. Bà M đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị M và ông Nguyễn Thọ P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Quyền kháng nghị: Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 4;
- Chi cục Thi hành án Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Xuân Quỳnh